

PC để bàn HP Pro Tower 280 G9 PCI

Tối đa hóa khoản đầu tư của bạn

HP Pro Tower 280 giúp tối ưu hóa các nguồn lực của doanh nghiệp. Được trang bị bộ xử lý Intel® mạnh mẽ², các công cụ thiết yếu và các tính năng bảo mật được thiết kế dành cho doanh nghiệp, chiếc máy tính dễ cài đặt và có giá cả phải chăng này có thiết kế đa chức năng và có thể nâng cấp, có thể phát triển cùng doanh nghiệp của bạn.

Xử lý mạnh mẽ

Luôn đáp ứng các tác vụ hàng ngày với hiệu suất từ bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 13², card đồ họa rời AMD, NVIDIA® hoặc Intel® tùy chọn³, bộ nhớ DDR4 lên đến 64 GB³ và các khe cắm có khả năng phát triển trong tương lai.

Nâng cấp cho tương lai

Hai khay và hai khe cắm chiều cao đầy đủ, bao gồm khe cắm card PCIe x16 và PCIe x1, cho phép nâng cấp trong tương lai. Có các cổng USB 3.0, USB 2.0, USB-C™⁴ và DisplayPort™⁴, giúp đảm bảo khả năng tương thích rộng rãi với công nghệ hiện có.

Giúp giữ an toàn cho dữ liệu

Giúp bảo vệ khoản đầu tư và dữ liệu của bạn bằng TPM chương trình cơ sở, HP DriveLock⁵ và khe khóa bảo mật vật lý.⁶ Sản phẩm còn được bảo mật bổ sung qua cảm biến xâm nhập tùy chọn⁷ và hệ thống khóa cấp tích hợp, giúp bảo vệ các thiết bị cần kết nối cấp của bạn.



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

Sustainability in action

Giúp bảo vệ tương lai chung của chúng ta

92% hộp đựng của HP Pro Tower 280 G9 có nguồn gốc bền vững và có thể tái chế. Đệm bột giấy được làm 100% từ sợi gỗ tái chế và vật liệu hữu cơ.⁸



PC để bàn HP Pro Tower 280 G9 PCI

Tính năng

HP khuyến nghị Windows 11 Pro cho doanh nghiệp

Làm việc mọi nơi mà không ảnh hưởng tới hiệu suất nhờ công nghệ cộng tác, bảo mật và kết nối của Windows 11 và HP.¹

Bộ xử lý đa lõi Intel® mới nhất

Định cấu hình CPU cho HP Pro Tower 200 của bạn để đảm bảo sự cân bằng hoàn hảo giữa điện năng sử dụng, hiệu suất mạnh mẽ và giá trị của thiết bị. Bộ xử lý lên đến Intel® Core® i7 thế hệ 13 và bộ nhớ 64 GB giúp xử lý nhiều tác vụ công việc mượt mà và đáng tin cậy.^{2,3}

Giúp bảo mật cho ổ đĩa cứng của bạn

Giúp ngăn chặn người dùng trái phép truy cập dữ liệu trên ổ đĩa chính của bạn. Tránh ổ đĩa chính tự chạy khi chưa nhập mật khẩu bằng HP Drive Lock.⁵

Quản lý máy tính đơn giản

Tiết kiệm thời gian hơn và có ngay bản cập nhật bạn cần với HP Support Assistant.¹⁰

Bảo mật tích hợp

Giúp bảo vệ PC của bạn bằng một khe khóa bảo mật vật lý, cảm biến xâm nhập tùy chọn và khóa cáp phụ kiện tích hợp nhằm bảo vệ bàn phím và chuột có dây của bạn trên HP Pro Tower 280.^{6,7}



PC để bàn HP Pro Tower 280 G9 PCI

Thông số kỹ thuật

Hệ Điều hành Có sẵn	Windows 11 Pro ¹ Windows 11 Home - HP khuyến nghị sử dụng Windows 11 Pro cho doanh nghiệp ¹ Windows 10 Pro (có sẵn thông qua quyền hạ cấp từ Windows 11 Pro) ^{1,2,20} FreeDOS
Dòng bộ xử lý	Bộ xử lý Intel® Pentium® Bộ xử lý Intel® Celeron® Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 12
Bộ xử lý Có sẵn ^{3,4,5,20}	Bộ xử lý Intel® Pentium® Gold G7400 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản 3,7 GHz, bộ nhớ đệm L3 6 MB, 2 lõi, 4 luồng) Bộ xử lý Intel® Celeron® G6900 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản 3,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 4 MB, 2 lõi, 2 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i7-12700 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản 2,1 GHz, lên đến 4,9 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost, bộ nhớ đệm L3 25 MB 12 lõi, 20 luồng), hỗ trợ công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12500 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản 3,0 GHz, lên đến 4,6 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost, bộ nhớ đệm L3 18 MB 6 lõi, 12 luồng), hỗ trợ công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12400 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản 2,5 GHz, lên đến 4,4 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost, bộ nhớ đệm L3 18 MB 6 lõi, 12 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản 3,3 GHz, lên đến 4,3 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost, bộ nhớ đệm L3 12 MB 4 lõi, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i3-13100 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 4,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 3,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 0 lõi tiết kiệm điện E-core, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13400 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, bộ nhớ đệm L3 20 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 4 lõi tiết kiệm điện E-core, 16 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i7-13700 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,1 GHz, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 24 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13500 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology
Chipset ³	Intel® H670; Intel® H770
Định hình	Tháp
Bộ nhớ tối đa	SDRAM DDR4-3200 64 GB; ⁵ Tốc độ truyền dữ liệu lên tới 3200 MT/giây.
Khe bộ nhớ	2 DIMM
Bộ lưu trữ trong	500 GB Tối đa 2 TB HDD SATA 7200 vòng/phút ^{7,20,21} 256 GB Tối đa 1 TB PCIe® NVMe™ M.2 SSD ^{7,21} 128 GB Tối đa 1 TB SSD TLC M.2 PCIe® NVMe™ ^{7,20,21}
Optical drive	Đầu ghi đĩa DVD HP Slim 9,5 mm; DVD-ROM HP Slim 9,5 mm ³
Đồ họa Có sẵn	Tích hợp: Card đồ họa Intel® UHD 730; Card đồ họa Intel® UHD 770; Card đồ họa Intel® UHD 710 Rời: AMD Radeon™ RX 6400 Graphics (4 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA® GeForce RTX™ 3050 (8 GB GDDR6 dedicated); AMD Radeon™ RX 6300 Graphics (2 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA® GeForce RTX™ 4060 (8 GB GDDR6 dedicated) ²⁰
Âm thanh	Codec Realtek ALC3867, giắc âm thanh đa năng với tính năng hỗ trợ tai nghe CTIA, cổng đầu ra âm thanh ở phía sau (3,5 mm), có khả năng truyền tải đa luồng
Công nghệ không dây	Card mạng không dây Realtek RTL8821CE 802.11a/b/g/n/ax (1x1) Wi-Fi® và Bluetooth® 4.2; Card mạng không dây Realtek RTL8822CE 802.11a/b/g/n/ax (2x2) Wi-Fi® và Bluetooth® 5; Card mạng không dây Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE 802.11a/b/g/n/ax (2x2) và Bluetooth® 5.3
Khe cắm mở rộng	1 cổng PCI có chiều cao đầy đủ; 2 M.2; 1 PCIe 3 x1; 1 cổng PCIe 4 x16 ^{9,10,11} (1 khe M.2 cho WLAN và 1 khe M.2 2242/2280 cho bộ lưu trữ.)
Cổng và Đầu nối	Phía trước: 2 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 10 Gbps, 4 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 5 Gbps, 1 cổng tích hợp tai nghe/micro (hệ thống có bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ 12); 2 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 10 Gbps, 2 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 5 Gbps, 1 cổng USB Type-C®, 1 cổng USB 2.0 Type-A, 1 cổng tích hợp nghe/micro (hệ thống có bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ 13); Sau: 2 cổng USB 2.0 Type-A, 1 cổng HDMI, 1 cổng VGA, 1 cổng RJ-45, 1 cổng nối nguồn, 1 cổng nối tiếp, 1 đường dây vào, 1 đường dây ra (hệ thống có bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ 13); 2 cổng USB 2.0 Type-A, 1 cổng HDMI, 1 cổng DisplayPort™, 1 cổng RJ-45, 1 cổng nối nguồn, 1 cổng nối tiếp, 1 đường dây vào, 1 đường dây ra (hệ thống có bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ 13) ^{11,20} . Cổng tùy chọn: 1 cổng nối tiếp 4x; 1 cổng song song; 1 cổng PS/2; 1 cổng nối tiếp; 2 cổng USB 2.0 Type-A; 1 đầu đọc thẻ SD 3 trong 1 ²⁰
Thiết bị đầu vào	Bàn phím để bàn có dây HP 320K; Bàn phím siêu mỏng HP PS/2 Business; Bàn phím có dây HP 125; Bàn phím có dây kháng khuẩn HP 125; Chuột HP PS/2; Chuột có dây để bàn HP 320M; Chuột có dây HP 125; Chuột có dây laser HP 128; Chuột có dây kháng khuẩn HP 125
Truyền thông tin	LAN: Được tích hợp 10/100/1000M GbE
Khe lắp Đĩa cứng	Hai ổ HDD 3,5"
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 0 đến 40°C; Độ ẩm hoạt động: 10 đến 90% RH
Phần mềm	HP Audio Switch; HP Documentation; HP Setup Integrated OOBE Win10; HP Support Assistant; HP System Event Utility; McAfee LiveSafe™; Mua phần mềm Office (bán riêng); HP JumpStarts; Ưu đãi dùng thử miễn phí Xerox® DocuShare® trong 90 ngày ^{12,13,20}
Quản lý bảo mật	Vòng khóa khung máy; Mô-đun Trusted Platform Module (TPM) 2.0; Khóa cấp phụ kiện tích hợp; Khóa cấp mỏng



PC để bàn HP Pro Tower 280 G9 PCI

Thông số kỹ thuật

Nguồn điện	Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài 180 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Bộ chuyển đổi nguồn bên trong 260 W, hiệu suất lên đến 92%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 500 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 350 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC ¹⁷
Kích thước	15,5 x 30,3 x 33,7 cm; (Kích thước hệ thống có thể dao động do cấu hình và dung sai sản xuất.); 28,7 x 40 x 49,9 cm (Gói hàng)
Trọng lượng	4,7 kg; (Trọng lượng chính xác tùy thuộc vào cấu hình.)
Nhân sinh thái	CECP; Đã đăng ký EPEAT®, SEPA ¹⁸
Được chứng nhận Energy Star	Được chứng nhận ENERGY STAR®
Thông số kỹ thuật tác động bền vững	15% nhựa tái chế sau tiêu dùng; Nguồn máy tính 80 Plus® Gold có sẵn ¹⁹



PC để bàn HP Pro Tower 280 G9 PCI

Ghi chú

Chú thích trong phần nhấn tin

² Multicore (Đa lõi) được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy theo tải làm việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, thương hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thước đo hiệu năng.

³ Tính năng tùy chọn phải được định cấu hình tại thời điểm mua.

⁴ Chỉ dùng được cổng USB-C™ và DisplayPort™ nếu hỗ trợ PCI thế hệ 13.

⁵ HP DriveLock không được hỗ trợ trên ổ NVMe.

⁶ Cần có khóa điện tử và cáp (được bán riêng).

⁷ Khách hàng hoặc quản trị viên của bạn cần phải bật HP Tamper Lock.

⁸ 92% hộp đựng được làm từ sợi tái chế và được chứng nhận có nguồn gốc bền vững. Đệm bọt giấy được làm 100% từ sợi gỗ tái chế và vật liệu hữu cơ.

¹ Không phải ấn bản hoặc phiên bản Windows nào cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu bản cập nhật phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc BIOS đã nâng cấp và/hoặc mua riêng để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được cập nhật và bật tự động. Yêu cầu Internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể áp dụng phí ISP và các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật theo thời gian. Truy cập <http://www.windows.com>.

¹⁰ Cần kết nối internet.

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

¹ Không phải phiên bản hay phiên bản cập nhật nào của Windows cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu nâng cấp và/hoặc mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được tự động cập nhật và tính năng này luôn bật. Yêu cầu internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể mất phí ISP cũng như dần dần sẽ cần đáp ứng các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật. Tham khảo <http://www.windows.com>.

² Hệ thống này được cài đặt sẵn phần mềm Windows 10 Pro và cũng đi kèm giấy phép sử dụng phần mềm Windows 11 Pro và cung cấp phần mềm khôi phục. Bạn chỉ có thể sử dụng một phiên bản phần mềm Windows trong một thời điểm. Việc chuyển đổi giữa các phiên bản sẽ yêu cầu bạn gỡ cài đặt một phiên bản và cài đặt phiên bản khác. Bạn phải sao lưu tất cả dữ liệu (tệp, ảnh, v.v.) trước khi gỡ cài đặt và cài đặt hệ điều hành để tránh mất dữ liệu.

³ Intel vPro® yêu cầu hệ điều hành Windows 10 Pro 64 bit trở lên, bộ xử lý hỗ trợ vPro, chipset hỗ trợ vPro, LAN có dây hỗ trợ vPro và/hoặc WLAN Wi-Fi 6E và TPM 2.0. Một số chức năng yêu cầu phải có phần mềm bổ sung của bên thứ ba để chạy. Các tính năng của vPro® Essentials và Enterprise có thể thay đổi. Xem tại <http://intel.com/vpro>.

⁴ Cấu hình đa lõi được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy thuộc vào khối lượng công việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, nhãn hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là chỉ báo hiệu năng cao hơn.

⁵ Công nghệ Intel® Turbo Boost yêu cầu có máy tính trang bị bộ xử lý có năng lực Intel Turbo Boost. Hiệu suất của Intel Turbo Boost thay đổi tùy thuộc vào phần cứng, phần mềm và cấu hình hệ thống tổng thể. Truy cập vào www.intel.com/technology/turboboost để biết thêm thông tin.

⁶ Bộ nhớ tiêu chuẩn có sẵn từ 4 GB trở lên yêu cầu phải có hệ điều hành 64 bit. Với hệ điều hành Windows 32 bit, dung lượng bộ nhớ khả dụng tùy thuộc vào cấu hình, do đó bộ nhớ trên 3 GB có thể không khả dụng theo yêu cầu tài nguyên hệ thống. Mô-đun bộ nhớ hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên tới 3200 MT/giây; tốc độ dữ liệu thực tế được xác định bằng bộ xử lý đã định cấu hình của hệ thống. Xem thông số kỹ thuật về bộ xử lý để biết tốc độ dữ liệu được hỗ trợ của bộ nhớ.

⁷ Đối với ổ đĩa lưu trữ, 1 GB = 1 tỷ byte. 1 TB = 1 nghìn tỷ byte. Dung lượng định dạng thực tế sẽ thấp hơn. Tối đa 30 GB ổ đĩa (đối với hệ điều hành Windows) được dự phòng cho phần mềm khôi phục hệ thống.

⁸ Ổ đĩa quang là tính năng tùy chọn hoặc tính năng bổ sung. Nghiêm cấm sao chép tài liệu có bản quyền. Tốc độ thực tế có thể khác nhau. Khả năng tương thích của thiết bị đa phương tiện hai lớp sẽ khác nhau với một số đầu DVD và ổ đĩa DVD-ROM tại nhà.

⁹ Thẻ được bán riêng.

¹⁰ 4 cổng nối tiếp: tùy chọn thông qua khe PCIe và chỉ có sẵn ở khu vực cụ thể.

¹¹ Cổng HDMI/VGA sẽ được che khi bộ xử lý đồ họa không nội bộ được cấu hình trong quá trình vận chuyển.

¹² McAfee LiveSafe™: phải đăng ký.

¹³ Chỉ cần đăng ký và bắt đầu sử dụng Xerox® DocuShare® Go. Không cần thẻ tín dụng. Không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ. Dữ liệu sẽ không khả dụng nếu không đăng ký trước khi kết thúc thời gian dùng thử miễn phí 90 ngày. Truy cập www.xerox.com/docusharego để biết chi tiết.

¹⁴ Hỗ trợ khóa cấp bảo mật (bán riêng).

¹⁵ Tính năng TPM sẽ được hỗ trợ trên máy được cấu hình sẵn với FreeDOS và sẽ được đặt mặc định là đã kích hoạt trong menu thiết lập BIOS nếu máy là dTPM, nhưng sẽ được đặt mặc định là đã vô hiệu hóa trong menu thiết lập BIOS nếu máy là fTPM.

¹⁶ Khóa cấp vật lý để quản lý cáp.

¹⁷ Tất cả các nguồn điện có thể không có sẵn ở mọi khu vực.

¹⁸ Dựa trên đăng ký EPEAT® của Hoa Kỳ theo chuẩn IEEE 1680.1:2018 EPEAT®. Trạng thái EPEAT® khác nhau tùy theo quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết thêm thông tin.

¹⁹ Tỷ lệ phần trăm hàm lượng nhựa tái chế dựa trên định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn IEEE 1680.1:2018.

²⁰ Chỉ có ở một số mã SKU chọn lọc.

²¹ Bắt đầu từ ngày 1 tháng 11 năm 2023, máy tính HP chạy Windows yêu cầu cài đặt Windows trên SSD. Chỉ cấu hình được ổ HDD làm ổ đĩa dữ liệu bổ sung, chứ không thể làm ổ đĩa khởi động.

